**CHỦ ĐỀ:**

**BÉ THÍCH ĐI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**(Thời gian thực hiện: 5 tuần từ ngày 24/03/2025 đến ngày 25/04/2025)**

**Tuần 27+28 : Phương tiện và qui định giao thông đường bộ, đường sắt**

**Tuần 29: Tín hiệu đèn giao thông**

**Tuần 30: Phương tiện và QĐGT đường thuỷ**

**Tuần 31 : Phương tiện và QĐGTđường hàng không**

**Giáo viên: Ngô Thị Trâm - Ngô Thị Phương Oanh**

**Lớp : Nhà trẻ C**

**NĂM HỌC: 2024 -2025**

**CHỦ ĐỀ: BÉ THÍCH ĐI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**(Thời gian thực hiện: 5 tuần từ ngày 24/03/2025 đến ngày 25/04/2025)**

**Người thực hiện: Ngô Thị Trâm - Ngô Thị Phương Oanh– Lớp trẻ C**

**MỤC TIÊU CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| 1. **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| ***a. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | |
| MT 5: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn | Tập tự phục vụ:  Kỹ năng sống: Kỹ năng xếp hàng chờ đến lượt  - Trẻ biết xếp thành một hàng dọc.  - Biết kiên nhẫn chờ đến lượt ( giờ học bài, giờ ăn, phát quà...)  Không xô đẩy nhau. | HĐ Chơi tập có chủ định:  **\* Kỹ năng sống:** Kỹ năng xếp hàng chờ đến lượt  **Bước 1**: Cho trẻ xếp vào hàng.  **Bước 2**: Trẻ quan sát xem mình đứng trước ai và sau ai.  **Bước 3**: Các bạn sẽ lần lượt nên theo thứ tự. Khi bạn xếp trước mình đi xuống thì mới đến lượt mình nên. |
| **MT8.** Biết tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn... ) khi được nhắc nhở | - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn... ). | HĐ ngoài trời: Trẻ chú ý, biết tránh các vật có thể dây nguy hiểm cho trẻ |
| ***b. Phát triển vận động*** | | |
| **MT9**. Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.  - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.   * Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên.   - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | - HĐ giờ thể dục sáng: Trẻ thực hiện động tác hô hấp khi thực hiện bài tập phát triển chung và thể dục sáng  - BTPTC : Gà gáy  - TDS: Theo lời bài hát “Em tập lái ô tô”. Biết đưa tay ra trước, cúi người về trước, lắc chân  - Hoạt động học: Trẻ tập các bài tập PTC |
| **MT10**. Giữ được thăng bằng trong vận động đi. | Tập đi:  - Đi theo hiệu lệnh đi đều  - Đi theo đường ngoằn nghèo  - Đi kết hợp với chạy | - HĐ chơi tập có chủ định: tập cho trẻ biết :  + Đi theo hiệu lệnh đi đều  + Đi theo đường ngoằn nghèo  + Đi kết hợp với chạy  -TCVĐ:Ô tô và chim sẻ, về đúng bến, bánh xe quay  - HĐ dạo chơi ngoài trời: Cho trẻ đi theo yêu cầu của cô |
| **MT11**. Thực hiện phối hợp vận động tay- mắt. | Tập Tung, bắt :  - Tung bóng qua dây | * HĐ chơi tập có chủ định: tập cho trẻ biết :   + Tung bóng qua dây  -TC: Máy bay |
| **MT12**. Biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò, trườn. | Tập  bò, trườn:  - Bò chui qua cồng | - HĐ chơi tập có chủ định: tập cho trẻ biết :  + Bò chui qua cổng  -TCVĐ: Về đúng bến  - HĐ dạo chơi ngoài trời: Cho trẻ đi theo yêu cầu của cô |
| **2. Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| **MT20.** Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật | Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi  \* **NBTN**:  - Phương tiện giao thông đường bộ: Xe đạp, xe máy, đèn tín hiệu giao thông  - Phương tiện giao thông đường hàng không, đường sắt: Máy bay - Khinh khí cầu, tàu chở người - tàu chở hàng…  - Phương tiện giao thông đường thủy: Thuyền buồm, tàu thủy,  + **GDKNS**: Tập ngồi xe đạp, xe máy; Tập đội mũ bảo hiểm... | \* Hoạt động chơi tập có chủ định:  - Nhận biết tập nói:  + Xe đạp- xe máy  + Máy bay- kinh khí cầu  + Tàu thuỷ- thuyền buồm  + Tàu chở người – tàu chở hàng  + Tìm hiểu về đèn tín hiệu giao thông  - HĐ góc: Cho trẻ chơi ở các góc chơi như xem tranh về chủ đề, nặn bánh xe, ….  - HĐ Ngòai trời: Cho trẻ quan sát xe máy, xe đạp…  HĐ chiều: Cho trẻ hát các bài hát về chủ đề |
| MT 24: Trẻ nhận biết được một số hình dạng | - Có khả năng nhận biết được các hình như: Hình tròn, hình vuông | \* Hoạt động chơi tập có chủ định: NBTN  + Hình tròn - hình vuông  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Cho trẻ chơi với các hình tròn, vuông |
| ***3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ*** | | |
| **MT29**. Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động. | - Trẻ nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. | \* HĐ Chơi tập có chủ định:  -Trẻ chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản của cô. |
| **MT31**. Trẻ hiểu được nội dung câu truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.Đọc được thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. | Nghe truyện ngắn; kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý  Chuyện: Chuyến du lịch của chú gà trống choai, tàu thủy tí hon | Hoạt động chơi tập có chủ định:  -Trẻ nghe và biết tên câu chuyện.  - Chuyện: Chuyến du lịch của chú gà trống choai, Tàu thủy tí hon  - HĐ chơi: Trẻ được nghe các bài thơ, câu chuyện, ca dao, đồng dao...  - HĐ chiều; Ôn luyện, làm quen các câu truyện, ca dao...trong chủ đề. |
| **MT33**. Đọc được thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. | Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố. Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng  **\* Thơ:** Xe đạp, Con tàu  **\* Ca dao, đồng dao**  - Chi chi chành chành.  - Nu na nu nống.  - Kéo cưa lừa xẻ | - Hoạt động chơi tập có chủ định:Trẻ nghe và biết tên bài thơ.  Thơ: Xe đạp, Con tàu  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Trong khi quan sát, dạo chơi cô cho trẻ đọc thơ ca dao, đồng dao. |
| **MT46**. Trẻ biết thể hiện sự thích thú với sách | - Làm quen với sách  - Lắng nghe khi người lớn đọc sách  - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. | - Hoạt động có chủ đích, hoạt động mọi lúc, mọi nơi |
| **MT34.** Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. | - Dạy trẻ thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. + Dạy trẻ biết dùng lời nói để xin hay mượn đồ chơi, đồ vật mà mình mong muốn | HĐ hàng ngày: Trẻ có nhu cầu và thể hiện bằng câu đơn giản cô dạy trẻ và hỏi trẻ để trẻ nói ra được mong muốn của mình. |
| ***4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ*** | | |
| **MT38.** Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích | - Trẻ làm 1 số việc đơn giản theo ý thích của mình | HĐ hàng ngày: Cô dạy trẻ biết chào hỏi khi đi và về. Khi người lớn nói biết vâng dạ, khi được cho biết cảm ơn, khi chơi không tranh dành đồ chơi với bạn. |
| **MT47**. Trẻ biết hát và vận động 1 số bài hát/ bản nhạc quen thuộc | - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc  - Hát tập vận động đơn giản theo nhạc.  + VĐTN: Lái ô tô  + NH: Em đi qua ngã tư đường phố  + DH: Đoàn tàu nhỏ xíu  +TC: Tai ai tinh  + DH: Em tập lái ô tô  + NH: Bác đưa thư vui tính  + NH: Em đi chơi thuyền  + DH (KH): Đèn xanh đèn đỏ  + Biểu diễn cuối chủ đề  + NH: Anh phi công ơi | HĐ Chơi tập có chủ định:  \*HĐ âm nhạc  + VĐTN: Lái ô tô  + NH: Em đi qua ngã tư đường phố  + DH: Đoàn tàu nhỏ xíu  +TC: Tai ai tinh  + DH: Em tập lái ô tô  + NH: Bác đưa thư vui tính  + NH: Em đi chơi thuyền  + DH (KH): Đèn xanh đèn đỏ  + Biểu diễn cuối chủ đề  + NH: Anh phi công ơi  - HĐ chơi:Ở góc nghệ thuật.  - HĐ đón, trả trẻ: Trẻ được nghe các bài hát, bản nhạc... |
| **MT48**. Trẻ thích tô màu, nặn, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). | Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  \* **HĐVĐV**:  - Xếp đoàn tàu  \* **Tạo hình**:  - Tô màu ô tô  - Tô màu mũ bảo hiểm  - Nặn bánh xe | - Chơi tập có chủ định  \*HĐ tạo hình:  - Tô màu ô tô  - Tô màu mũ bảo hiểm  - Nặn bánh xe  \*HĐVĐV:  - Xếp đoàn tàu  \*HĐ chơi ở các góc: Góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật.. |

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC VỆ SINH - DINH DƯỠNG CHỦ ĐỀ: BÉ THÍCH ĐI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**(Thời gian thực hiện: 5 tuần từ ngày 24/03/2025 đến ngày 25/04/2025)**

**Người thực hiện: Ngô Thị Trâm - Ngô Thị Phương Oanh– Lớp trẻ C**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | Mục đích yêu cầu | Tổ chức hoạt động | Kết quả |
| **I.** | **1.Nuôi dưỡng- ăn uống.** | - 100% Trẻ được ngồi vào bàn ăn.  - 100% Trẻ được tự xúc ăn và ăn đầy đủ các món ăn của trường(cô cần quan tâm đến đặc điểm từng trẻ như: Trẻ mới tập ăn cơm, trẻ ăn chậm, trẻ mới đi nhà trẻ, trẻ yếu hoặc mới ốm dậy)  - Trẻ được không khí thoải mái và khuyến khích trẻ ăn hết suất.  -100% trẻ được ăn hoa quả tráng miệng sau khi ăn cơm. | - Tổ chức cho trẻ ăn ăn trưa , ăn bữa xế và ăn chiều  - Cô cho trẻ ngồi vào bàn ăn và tự xúc ăn, nếu trẻ không tự xúc được thì cô đút cho trẻ ăn.  - Trò chuyện với trẻ về những món ăn, nhắc trẻ phải ăn cả thức ăn cho nhanh lớn, ăn không để làm rơi cơm, thức ăn ra ngoài, nếu làm rơi phải nhặt bỏ vào trong đĩa.  - Trẻ ăn xong đưa bát bỏ vào rổ.  - Sau khi ăn xong cho trẻ lau miệng lau tay, súc miệng và uống nước. |  |
|  | **2.Chăm sóc giấc ngủ.** | - 100% trẻ được ngủ đủ giấc.  - Phòng ngủ luôn đủ tối và ấm đảm bảo cho trẻ phòng ngủ thoáng, không có ánh sáng dọi vào để trẻ dễ ngủ và ngủ ngon.  - Cô cho trẻ tự lấy gối của mình để ra xếp gối để ngủ.  - Cô bao quát và kịp thời xử lý các tình huống có thể xẩy ra trong quá trình trẻ ngủ.  - 100% trẻ được đắp chăn cho trẻ.  - 90% trẻ đã biết cất gối của mình sau khi ngủ dậy | - Cô thực hiện đúng các nội dung để đảm bảo giấc ngủ cho trẻ.  - Nếu trẻ mặc nhiều quần áo, trước khi trẻ ngủ cô sẽ cởi bớt cho trẻ.  - Cô luôn túc trực quan tâm đến giấc ngủ của trẻ.  - Trẻ ngủ dậy, trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức cùng một lúc ảnh hưởng đến trẻ khác và sinh hoạt của lớp.  - dậy cô hướng dẫn trẻ cất gối, chăn và xếp chiếu gọn gàng sau khi ngủ dậy. |  |
| **II.**  **III.**  **IV.**  **V** | **VỆ SINH:**  **1.Vệ sinh cá nhân.**  **1.1. Vệ sinh cá nhân giáo viên.**  **1.2. Vệ sinh cá nhân trẻ.**  **2.Vệ sinh môi trường:**  **2.1 Vệ sinh đồ dùng đồ chơi.**  **2.2.Vệ sinh phòng nhóm**  **2.3. Xử lý rác thải**  **CHĂM SÓC SỨC KHỎE**  **1. Theo dõi sức khỏe trẻ em trong năm học**  ***1.1.Theo dõi tình trạng dinh dưỡng***.  **2. Phòng bệnh**  ***2.1. Tiêm chủng, phòng dịch***  **2*.2. Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm***  **AN TOÀN**  **1. An toàn và thể lực**  **2. An toàn về tính mạng**  **CHĂM SÓC TRẺ SUY DINH DƯỠNG** | - Quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ  - Giữ gìn thân thể sạch sẽ, đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn.  - Đôi bàn tay luôn sạch sẽ khi chăm sóc trẻ  - Để đồ dùng cá nhân của cô riêng biệt.  - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.  - 100% trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ hàng ngày.  -100% trẻ có ý thức rửa tay bằng xà phòng khi tay bẩn và sau khi đi vệ sinh.  - 100% trẻ có đủ đồ dùng cá nhân riêng theo quy định.  - 100 đồ dùng đồ chơi luôn sạch sẽ, đảm bảo an toàn đối với trẻ.  - Thùng đựng nước luôn sạch sẽ an toàn.  - Phòng nhóm luôn được vệ sinh sạch sẽ, thoáng và ấm về mùa đông.  - 100% trẻ biết đi dép sạch trong nhà.  -Rác thải của nhóm lớp được bỏ vào túi nilon và bỏ vào thùng rác của lớp. Cuối ngày giáo viên đưa về nơi tập kết rác thải của nhà trường để xử lý rác sạch sẽ.  - 100% trẻ được cân, đo để theo dõi biểu đồ tăng trưởng. và cân đo cho tre suy dinh dưỡng mỗi tháng 1 lần.  - 100% trẻ được tiêm phòng đầy đủ.  - Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch.  - 100% trẻ đảm bảo sức khỏe khi đến trường.  - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy trẻ có gì khác thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ cẩn thận để xử lý kịp thời  - 100% trẻ được đảm bảo an toàn khi đến trường mầm non.  - 100% trẻ được đối xử ân cần, dịu dàng khi ở trên lớp.  - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tính mạng, không để xay ra tai nạn trong trường học.  - Trẻ được quan tâm hơn về nhiều mặt, được chăm sóc riêng khi ăn, ngủ  - Khi ăn ngủ cô cần lưu tâm đến các trẻ bị suy dinh dưỡng hơn. | - Quần áo của cô luôn gọn gàng, sạch sẽ  - Giữ gìn thân thể sạch sẽ, đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn.  - Đôi bàn tay luôn sạch sẽ: Trò chuyện với trẻ lồng ghép giáo dục vệ sinh vào hoạt động trong ngày cho trẻ.  - Cô rửa tay, lau mặt cho trẻ hàng ngày. Khi thực hiện cô kết hợp với trò chuyện cùng trẻ và giáo dục trẻ về việc vệ sinh sạch sẽ.  - Giáo viên làm ký hiệu riêng từng đồ dùng cá nhân của từng trẻ.  - Hướng dẫn trẻ lấy đồ dùng theo ký hiệu của trẻ.  - Lau chùi bàn ghế khi bẩn và sắp xếp gọc gàng  - Đồ dùng vệ sinh, đồ chơi phải đảm bảo an toàn và vệ sinh sạch sẽ  - Giáo viên luôn vệ sinh phòng nhóm sạch sẽ, thông thoáng theo quy định.  - Cô bó rác và hướng dẫn trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.  - Cuối ngày cô gom rác và tập kết về đúng nơi quy định.  - Cô tổ chức cân, đo và chấm vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.  - Nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương.  - Tuyên truyền với phụ huynh cách phòng chống dịch bênh.Giáo viên phát hiện kịp thời để báo cáo với nhà trường khi có dịch bệnh xẩy ra, tránh lây lan trong nhà trường.  - Khi chăm sóc trẻ ốm cô luôn ân cần, dịu dàng, không làm trẻ sợ hãi, tránh để trẻ bị lạnh.  - Đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi.  - Cô luôn bao quát trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ và trao đổi với phụ huynh về cáh chăm sóc về dinh dưỡng cho những trẻ bị SDD và trẻ thấp còi. |  |